

# THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Trần Văn Hưng<sup>(1)</sup>  
Phạm Hùng Mạnh<sup>(2)</sup>

## Tóm tắt:

Bằng phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực khoa học thể dục thể thao, nghiên cứu này phân tích Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đánh giá thực trạng chương trình đào tạo giáo viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) ở Trường Đại học Tây Nguyên, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Những biện pháp này sẽ giúp chương trình đào tạo giáo viên ngành GDTC ở Trường Đại học Tây Nguyên đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn và tiêu chuẩn của giáo dục phổ thông.

**Từ khóa:** Chương trình đào tạo, giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Nguyên.

## Current status of the physical education teacher training program at Tay Nguyen University to meet the 2018 general education program

### Summary:

Using conventional research methods in the field of physical education and sports science, this study analyzes the 2018 General Education Program and evaluates the current status of the physical education teacher training program at Tay Nguyen University, thereby proposing a number of measures to improve the quality and effectiveness of training. These measures will help the physical education teacher training program at Tay Nguyen University better meet the practical requirements and standards of general education in 2018.

**Keywords:** Current situation, training program, physical education, Tay Nguyen University.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN) đang có sự chuyển mình mạnh mẽ, chương trình đào tạo khối ngành sư phạm tăng cường trang bị cho những nhà giáo tương lai tri thức, kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm. Năm học 2017, Trường ĐHTN triển khai xây dựng các chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học khối ngành sư phạm nói chung và ngành GDTC nói riêng với quan điểm xây dựng CTĐT gắn liền với chương trình giáo dục phổ thông mới. Trải qua 7 năm đổi mới chương trình đào tạo giáo viên GDTC ở Trường ĐHTN, tác giả tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng hiệu quả CTĐT giáo viên ngành GDTC làm cơ sở đề xuất biện pháp điều chỉnh CTĐT giáo viên chuyên ngành GDTC đáp ứng chương trình GDPT mới chất lượng và hiệu quả hơn.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp xử lý số liệu.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 1. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC

Qua khảo sát cho thấy: Đội ngũ GV giảng dạy ngành GDTC ở Trường ĐHTN có thâm niên công tác từ 10 năm trở lên, trong đó có 3 giảng viên nữ chiếm tỉ lệ 25%, nam 9 giảng viên chiếm tỉ lệ 75%; Độ tuổi dao động từ 30 - 45 tuổi; Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thạc sĩ và trên thạc sĩ, trong đó có 02 giảng viên là tiến sĩ, (chiếm tỉ lệ 16.67%), 04 giảng viên đang học nghiên cứu sinh và 06 thạc sĩ; có 05 giảng viên chính. Như vậy, đội ngũ GV giảng dạy môn

<sup>(1)</sup>ThS, <sup>(2)</sup>TS, Trường Đại học Tây Nguyên

GDTC có trình độ và năng lực chuyên môn tốt, đảm đương hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và triển khai công tác GDTC trong nhà trường. Tuy vậy, đứng trước nhu cầu sinh viên (SV) ngành GDTC cần cập nhật thêm các môn học thể thao khác như Gym, Yoga,... thì đội ngũ GV chưa được đáp ứng do đội ngũ GV GDTC tại Trường ĐHTN vẫn còn hạn chế, về số lượng, cơ cấu đội ngũ GV GDTC chưa thực sự đa dạng về chuyên ngành đào tạo. Bên cạnh đó, hoạt động nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ của GV lại còn hạn chế, chỉ tập trung vào một số GV, do phương tiện nghiên cứu, cơ sở vật chất hiện nay của nhà trường chưa theo kịp với tốc độ phát triển khoa học công nghệ của thế giới trong lĩnh vực TDTT.

## **2. Thực trạng chương trình đào tạo giáo viên ngành GDTC Trường ĐHTN**

Nhà trường đã tiến hành đổi mới CTĐT giáo viên nói chung và giáo viên ngành GDTC nói riêng bắt đầu từ năm học 2016-2017 theo định hướng “Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trước hết phải đổi mới đào tạo giáo viên” và thực hiện đào tạo 4 năm. Khối lượng kiến thức như sau: Kiến thức giáo dục đại cương (33 tín chỉ); Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (99 tín chỉ); Kiến thức cơ sở ngành (22 tín chỉ); Kiến thức chuyên ngành (49 tín chỉ); Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (21 tín chỉ); Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên môn thay thế (07 tín chỉ).

### **2.1. Thực trạng các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành**

Các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành là nền tảng quan trọng của CTĐT ngành GDTC tại Trường ĐHTN, cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản và kỹ năng thiết yếu, giúp họ hiểu sâu hơn về cơ thể con người, cách thức hoạt động và phát triển thể chất. Khối lượng kiến thức cơ sở ngành gồm: Thực tế chuyên ngành (1 tín chỉ); Thể dục cơ bản và thực dụng (2 tín chỉ); Giáo dục học TDTT (1 tín chỉ); Các môn chạy (2 tín chỉ); Phương pháp NCKH TDTT (1 tín chỉ); Sinh lý học TDTT (2 tín chỉ); Y học TDTT (2 tín chỉ); Sinh hoá học TDTT (2 tín chỉ); Sinh cơ học TDTT (2 tín chỉ); Tâm lý học TDTT (1 tín chỉ); Lịch sử TDTT (1 tín chỉ); Vệ sinh học TDTT (1 tín chỉ); Đo lường

TDTT (2 tín chỉ); Bắn cung (tín chỉ); Trò chơi vận động (2 tín chỉ). Các môn học cơ sở ngành được xây dựng khá toàn diện, giúp SV có cái nhìn tổng thể về những khía cạnh chính của GDTC. Các môn học cung cấp một nền tảng kiến thức vững chắc về cơ thể người và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể chất. Tuy nhiên, một số môn học cần được cập nhật và làm mới để bắt kịp với tiến bộ trong lĩnh vực GDTC và thể thao. Việc thiếu các thiết bị hiện đại và công nghệ trong giảng dạy cũng ảnh hưởng đến hiệu quả học tập. Cần thêm các phương pháp giảng dạy sáng tạo và tương tác để thu hút SV. Việc giải quyết hạn chế này và tận dụng các cơ hội sẽ giúp cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của SV và nhu cầu các nhà tuyển dụng.

### **2.2. Thực trạng các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành**

Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành được thiết kế để bao quát rộng rãi các khía cạnh khác nhau của GDTC, từ lý thuyết đến thực hành, từ thể thao phổ thông đến thể thao chuyên nghiệp. Nhiều môn học có tính ứng dụng thực tiễn cao, giúp SV không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn biết cách áp dụng vào thực tiễn giảng dạy và huấn luyện. Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành gồm 47 tín chỉ, trong đó quy định các môn học bắt buộc 35 tín chỉ và các môn học tự chọn 12 tín chỉ, được trình bày ở bảng 1.

Qua thực tiễn triển khai chương trình GDPT 2018 môn GDTC cho thấy: Nội dung môn học bắt buộc và tự chọn từ cấp tiểu học, THCS, THPT được triển khai chỉ có 9 môn thể thao được đưa vào CTĐT giáo viên ngành GDTC ở Trường ĐHTN (gồm có 2 môn thể thao: Thể dục cơ bản và điền kinh thuộc chương trình bắt buộc; 7 môn thể thao: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bơi lội, Cầu lông, Đá cầu và Thể dục Aerobic thuộc chương trình tự chọn). Thực tế CTĐT trình độ đại học SV ngành GDTC ở Trường ĐHTN có 18 môn thể thao bắt buộc với khối lượng 39 tín chỉ và 08 môn thể thao tự chọn với 12 tín chỉ. Do đó, Chương trình của nhà trường đã cung cấp kiến thức toàn diện và đa dạng về GDTC; Nhiều môn học có tính ứng dụng cao và được thiết kế để phát triển kỹ năng thực tế cho SV, Tuy nhiên, một số môn học cần

**Bảng 1. Thống kê các môn học thuộc khối chuyên ngành**

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
1	SP212011	Nhảycao - nhảy xa	2	0.5	1.5	2	
2	SP212012	Đẩy tạ	2	0.5	1.5	2	
3	SP213324	Thể dục nhào lộn	2	0	2	2	
4	SP213306	Thể dục nhịp điệu	3	1	2	3	
5	SP213053	Bóng đá 1	2	0.5	1.5	2	
6	SP213054	Bóng đá 2	2	0	2	2	
7	SP213051	Bóng chuyền 1	2	0.5	1.5	2	
8	SP213052	Bóng chuyền 2	2	0	2	2	
9	SP213055	Bóng rổ 1	2	0.5	1.5	2	
10	SP213056	Bóng rổ 2	2	0	2	2	
11	SP213059	Cầu lông 1	2	0.5	1.5	2	
12	SP213060	Cầu lông 2	2	0	2	2	
13	SP213057	Bơi lội 1	2	0.5	1.5	2	
14	SP213097	Đá cầu	2	0.5	1.5	2	
15	SP213021	Cờ vua	2	1	1	2	
16	SP213058	Bơi lội 2	2	0	2	2	
17	SP213318	Bóng bàn	2	0.5	1.5	2	
18	SP213327	Quần Vợt	2	0.5	1.5	2	
19	SP213326	Võ Karatedo	3	0	3	0	3
20	SP213325	Võ Karatedo					
21	SP213077	Chuyên đề Bóng đá 1	3	0	3	0	3
22	SP213081	Chuyên đề Bóng chuyền 1					
23	SP213084	Chuyên đề Bóng rổ 1					
24	SP213087	Chuyên đề Cầu lông 1					
25	SP213103	Chuyên đề bơi lội 1					
26	SP213078	Chuyên đề Bóng đá 2	3	0	3	0	3
27	SP213082	Chuyên đề Bóng chuyền 2					
28	SP213085	Chuyên đề Bóng rổ 2					
29	SP213088	Chuyên đề Cầu lông 2					
30	SP213104	Chuyên đề bơi lội 2	3	0	3	0	3
31	SP213080	Chuyên đề Bóng đá 3					
32	SP213083	Chuyên đề Bóng chuyền 3					
33	SP213086	Chuyên đề Bóng rổ 3					
34	SP213089	Chuyên đề Cầu lông 3					
35	SP213105	Chuyên đề bơi lội 3					
<b>Tổng:</b>			<b>47</b>	<b>7</b>	<b>41</b>	<b>35</b>	<b>12</b>

được cập nhật để bắt kịp với các yêu cầu hiện tại của ngành GDTC; Thiếu công nghệ hiện đại trong giảng dạy và cơ sở vật chất cần được nâng cấp; Chương trình cần linh hoạt hơn trong việc tích hợp các kiến thức liên ngành và điều chỉnh theo nhu cầu thực tế. Việc khắc phục những hạn chế này và tận dụng các cơ hội sẵn có sẽ giúp CTĐT ngành GDTC tại Trường ĐHTN đáp ứng tốt hơn nhu cầu của SV và thị trường lao động.

### **2.3. Thực trạng các môn học thuộc khối nghiệp vụ sư phạm**

Khối kiến thức về đào tạo nghiệp vụ sư phạm gồm 21 tín chỉ, trong đó: Tâm lý học giáo dục (3 tín chỉ); Giáo dục học phổ thông (3 tín chỉ); Lí luận và phương pháp GDTC (3 tín chỉ); Thực hành giảng dạy môn GDTC (2 tín chỉ); Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm (3 tín chỉ); Kiến tập sư phạm (2 tín chỉ); Thực tập sư phạm (5 tín chỉ).

Môn học “Lý luận và phương pháp GDTC” cung cấp nền tảng lý thuyết và phương pháp sư phạm cơ bản cho việc giảng dạy thể chất; Môn học “Giáo dục học phổ thông” tập trung vào các kỹ năng quản lý và tổ chức các chương trình GDTC trong môi trường học đường; Môn học “Tâm lý học giáo dục” cung cấp kiến thức về cách thức con người học và phát triển kỹ năng thể chất, cũng như ảnh hưởng của tâm lý đối với thành tích thể thao.

Đối với các học phần thực tập sư phạm, SV được yêu cầu tham gia các đợt thực tập tại các trường học, giúp họ hiểu rõ hơn về môi trường làm việc thực tế. Chương trình khuyến khích sự kết nối giữa nội dung lý thuyết và thực hành, giúp SV có cái nhìn tổng thể về nghề nghiệp của mình. Tuy nhiên việc tích hợp giữa lý thuyết và thực hành đôi khi còn chưa được thực hiện đầy đủ, khiến cho SV gặp khó khăn trong việc áp dụng lý thuyết vào thực tế. Chính vì vậy nhà trường đang nỗ lực cải thiện sự liên kết này bằng cách: Tăng cường các hoạt động thực hành và kết nối chặt chẽ hơn với các trường phổ thông trong khu vực; Bổ sung các tín chỉ thực hành trải nghiệm thực tế, tăng cường thực tập nhận thức, kiến tập, tốt nghiệp; Hàng năm cần có nhiều đợt tập huấn kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho GV của nhà trường. Việc cập nhật chương trình giảng dạy, nâng cấp cơ sở vật

chất và tăng cường sự kết nối giữa lý thuyết và thực hành nghề là những bước quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo.

### **KẾT LUẬN**

CTĐT giáo viên ngành GDTC tại Trường ĐHTN được xây dựng nhằm đáp ứng các yêu cầu môn GDTC trong Chương trình GDPT 2018, tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Nhà trường đã nhận ra sự cần thiết của việc đổi mới và đang trong quá trình điều chỉnh CTĐT và cần triển khai một loạt các biện pháp đồng bộ: Cải tiến CTĐT trình độ đại học ngành GDTC: Nâng cao năng lực đội ngũ GV và tuyển dụng đa dạng GV có chuyên môn đào tạo môn thể thao; Tăng cường cơ sở vật chất; Bổ sung các tín chỉ thực hành trải nghiệm thực tế, tăng cường thực tập nhận thức, kiến tập, tốt nghiệp; Mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển mối quan hệ với cộng đồng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo và góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành GDTC trong tương lai.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. BCH Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số: 29-NQ/TW, Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*, Hà Nội, ngày 26/12/2018.
3. Quốc Hội (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13, về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
4. Quốc Hội (2019), *Luật giáo dục, luật số: 43/2019/QH14*, Hà Nội, ngày 14/6/2019.
5. Trường Đại học Tây Nguyên (2023), *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành giáo dục thể chất Trường Đại học Tây Nguyên.*  
(Bài nộp ngày 29/7/2024, Phản biện ngày 23/10/2024, duyệt in ngày 28/11/2024  
Chịu trách nhiệm chính: Trần Văn Hưng  
Email: tvhung@ttn.edu.vn)